TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST Ngày: 08 – 7 – 2021 "V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngoan.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật.

2. Ông Lam Minh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu, kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc C, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T (gọi tắt là chị T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lê Quốc C (gọi tắt là anh C) tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Vì vậy, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T khai có 02 con chung, cháu tên Lê Quốc T (giới tính: nam), sinh ngày 2014 và cháu Lê Thị Ngọc H (giới tính: nữ), sinh ngày 2017, hiện cháu Trường đang sống chung với anh C, cháu H đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Ngọc H, chị T đồng ý giao cháu T cho anh C nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quốc C (gọi tắt là anh C) trình bày:

Anh C thống nhất với chị T về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung, về tài sản chung và nợ chung. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh C cũng đồng ý ly hôn với chị T, về con chung anh C yêu cầu nuôi cháu Lê Quốc T, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng, đồng ý giao cháu Lê Thị Ngọc H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh C.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị T đối với bị đơn anh Lê Quốc C, cho chị T được ly hôn với anh C. Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị Ngọc H, anh C được tiếp tục nuôi cháu Lê Quốc T. Anh C và chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đặng Thị T và anh Lê Quốc C theo quy định pháp luật. Về tài sản chung và nợ

chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Đặng Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với bị đơn anh Lê Quốc C. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung" nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Lê Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào 2015 chị T và anh C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả và anh chị đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Tại bản tự khai anh Chiến cũng thống nhất ly hôn với chị T. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh C.

[2.2]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T và anh C, hội đồng xét xử thấy rằng: Anh chị đều thống nhất vợ chồng có 02 con chung, hiện nay cháu Lê Quốc T đang sống chung với anh C, cháu Lê Thị Ngọc H đang sống chung với chị T. Anh C thống nhất để chị T tiếp tục nuôi cháu H, chị T cũng thống nhất để anh C tiếp tục nuôi cháu Quốc T. Theo biên bản xác minh của Tòa án xác định cháu Lê Quốc T đang sống chung với anh C, cháu Lê Thị Ngọc H đang sống chung với chị T và tại bản tự khai cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với anh C. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc

sống cho các cháu, nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Lê Quốc T (giới tính: nam), sinh ngày 2014 cho anh Lê Quốc C tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Ngọc H (giới tính: nữ), sinh ngày 2017 cho chị Đặng Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Lê Quốc C và chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh C không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị T và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị T phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 55; Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị T đối với bị đơn anh Lê Quốc C. Cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Lê Quốc C.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc H (giới tính: nữ), sinh ngày 2017. Anh Lê Quốc C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Quốc T (giới tính: nam), sinh ngày 2014, hiện nay cháu T đang sống chung với anh C, cháu H đang sống chung với chị T. Về cấp dưỡng: Chị T và anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Đặng Thị T và anh Lê Quốc C không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đặng Thị T phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006845 phiếu lập ngày 13/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bán án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Lương Tâm;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Ngoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ngoan